

Số: 5749/KH-SCT

Hải Phòng, ngày 15 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia

Thực hiện Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện Kế hoạch hành động số 12-KH/TU, ngày 26/8/2025 của Ban Thường vụ Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Sở Công Thương ban hành Kế hoạch thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW) và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW (Nghị quyết số 71/NQ-CP); Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố (sau đây gọi tắt là Kế hoạch 238/KH-UBND).

- Xác định rõ trách nhiệm, rõ nhiệm vụ, rõ kết quả, rõ tiến độ, rõ thời gian và có biện pháp kiểm tra, theo dõi đôn đốc các phòng, đơn vị. Tổng hợp, báo cáo và tham mưu đánh giá việc thực hiện Kế hoạch số 238/KH-UBND ngày 13/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố, các văn bản liên quan năm 2025 và các năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Tổ chức triển khai đồng bộ và thống nhất các nhiệm vụ được thành phố giao. Yêu cầu các phòng, đơn vị cụ thể hóa nhiệm vụ, triển khai và báo cáo tiến độ thường xuyên theo yêu cầu về Ban Giám đốc Sở để chỉ đạo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Tổ chức đánh giá kết quả cấp Sở và tổng hợp đánh giá cấp thành phố để kịp thời tham mưu điều chỉnh, bổ sung các giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế. Tăng cường sự phối hợp với các ngành, địa

phương, cơ quan, đơn vị, triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp.

- Tăng cường sự phối hợp liên ngành, giữa ngành với các địa phương, với các cơ quan, đơn vị, triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp.

- Tập trung thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức các mục tiêu đề ra của Kế hoạch thông qua việc hoàn thiện đồng bộ các cơ chế, chính sách để thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ (KHCN), đổi mới sáng tạo (ĐMST) và chuyển đổi số (CĐS).

- Ưu tiên đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST, CĐS. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực thông qua đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng số. Đẩy mạnh CĐS, ứng dụng KHCN, đổi mới toàn diện trong hoạt động của cơ quan, đồng thời tích cực hỗ trợ doanh nghiệp nắm bắt về ĐMST, CĐS để phát triển kinh tế số.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả, đưa hoạt động quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan lên môi trường số, dựa trên dữ liệu.

- Nâng cao chất lượng phục vụ; cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tiện ích số thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp, tạo đột phá trong cải cách hành chính, quản trị công và phát triển bền vững.

- Tăng cường chuyển đổi xanh gắn với chuyển đổi số, kết hợp chuyển đổi số và chuyển đổi xanh để giảm thiểu phát thải carbon và bảo vệ môi trường.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể

2.1. Các chỉ tiêu theo Nghị quyết 71/NQ-CP

Thực hiện hiệu quả, đạt được mục tiêu chung trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố phân công (*Chi tiết tại Phụ lục số 2*).

2.2 Các chỉ tiêu đánh giá theo giai đoạn 5 năm

Nhằm thực hiện hiệu quả, đạt được mục tiêu chung trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, Ủy ban nhân dân thành phố xác định các mục tiêu cụ thể để tổ chức triển khai thực hiện theo 5 giai đoạn (đến hết năm 2025; đến hết năm 2030; đến hết năm 2035; đến hết năm 2040; đến hết năm 2045); tập trung thực hiện các mục tiêu về: (1) Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; (2) Phát triển chuyển đổi số (*Chi tiết tại Phụ lục số 1*).

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy, xác định quyết tâm chính trị mạnh mẽ, quyết liệt lãnh đạo, chỉ đạo, tạo xung lực mới, khí thế mới trong toàn thành phố về phát triển KHCN, ĐMST và CDS

1.1. Xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai chương trình tuyên truyền thường xuyên về nội dung Nghị quyết của Bộ Chính trị, Chính phủ và Kế hoạch hành động của Thành ủy, của UBND thành phố về chuyển đổi số trên trang web, zalo, facebook của Sở.

1.2. Xây dựng Kế hoạch thực hiện Kế hoạch của UBND thành phố theo hướng “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ kết quả”. Kế hoạch phân công đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp cho từng nhiệm vụ và cần xác định rõ, cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, sản phẩm để theo dõi và đánh giá hiệu quả triển khai.

1.3. Giám đốc Sở trực tiếp chỉ đạo triển khai nhiệm vụ phát triển KHCN, ĐMST và CDS của cơ quan trong việc thực hiện kế hoạch về phát triển KHCN, ĐMST và CDS hằng năm. Rà soát tiêu chuẩn chức danh công chức, lãnh đạo quản lý trong cơ quan, bố trí cán bộ có chuyên môn, kinh nghiệm cao phù hợp với vị trí việc làm về khoa học, kỹ thuật trong cơ quan, đơn vị.

1.4. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch phát động phong trào học tập trên các nền tảng số để trở thành phong trào “học tập số” thường xuyên, liên tục, phổ cập, nâng cao kiến thức về KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số cơ bản trong công chức, viên chức.

1.5. Phát động phong trào thi đua trong toàn cơ quan để phát huy sức mạnh tổng hợp thực hiện thắng lợi Kế hoạch. Biểu dương, tôn vinh, khen thưởng khích lệ, động viên kịp thời bằng nhiều hình thức đa dạng cho cá nhân có thành tích trong chuyển đổi số; Phát động phong trào sáng kiến nâng cao hiệu quả công tác, hiệu suất công việc trong cơ quan.

2. Khẩn trương, quyết liệt hoàn thiện thể chế; xóa bỏ quan niệm, rào cản đang cản trở sự phát triển; đưa thể chế thành một lợi thế cạnh tranh trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS

2.1. Chủ động rà soát, phối hợp với các sở, ngành liên quan tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho sự phát triển mang tính đột phá của KHCN, ĐMST, CDS.

2.2. Phối hợp với các ban ngành để phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của Sở giai đoạn 2025 - 2045, đồng bộ với quy hoạch của Thành phố tầm nhìn tới năm 2045, tập trung thực hiện kế hoạch trong thời gian sớm nhất.

2.3. Đơn giản hóa thủ tục hành chính, tạo thuận lợi tối đa cho người dân, doanh nghiệp. Rà soát, cắt giảm các thủ tục không cần thiết. Ứng dụng công nghệ số để tự động hóa quy trình, giảm thời gian xử lý hồ sơ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến chất lượng cao, phi địa giới hành chính.

2.4. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy để đảm bảo thống nhất, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về KHCN, ĐMST và CDS.

3. Tăng cường đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho KHCN, ĐMST và CDS

3.1. Phối hợp tham mưu chuyển đổi số các cụm công nghiệp theo hướng tăng cường ứng dụng Internet vạn vật (IoT) để trở thành cụm công nghiệp thông minh.

3.2. Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thông tin mạng, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân.

4. Phát triển, trọng dụng nhân lực chất lượng cao, nhân tài đáp ứng yêu cầu phát triển KHCN, ĐMST và CDS

4.1. Tham mưu tuyển dụng nhân lực có trình độ cao về KHCN, ĐMST và CDS làm việc tại cơ quan.

4.2. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức kiến thức về KHCN, ĐMST, kỹ năng số, công nghệ số; Tích hợp, lồng ghép nội dung CDS, đổi mới sáng tạo trong phong trào “học tập số”, Chương trình “Bình dân học vụ số” đảm bảo tính phổ cập và hiệu quả.

5. Đẩy mạnh CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST trong hoạt động của cơ quan; nâng cao hiệu quả quản trị, hiệu lực quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, bảo đảm quốc phòng và an ninh.

5.1. Triển khai hiệu quả chương trình, kế hoạch phát triển CDS, ứng dụng KHCN, ĐMST. Trong đó tập trung vào xây dựng, duy trì và cập nhật cơ sở dữ liệu của ngành Công Thương.

5.2. Đẩy mạnh ứng dụng KHCN nhằm trợ giúp việc ra quyết định trong hoạt động của cơ quan. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị để đảm bảo liên thông, đồng bộ bí mật cơ quan.

5.3. Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cung cấp dịch vụ số mới được cá nhân hóa, dựa trên dữ liệu cho người dân và doanh nghiệp.

5.4. Nâng cấp Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính; số hóa hồ sơ, tài liệu, công việc, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công; đẩy mạnh xác thực điện tử, chữ ký số.

6. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động KHCN, ĐMST và CDS trong doanh nghiệp

6.1. Phối hợp với các sở, ngành, đơn vị liên quan triển khai chương trình hỗ trợ, thúc đẩy doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hộ kinh doanh, hợp tác xã CDS, đổi mới quy trình, mô hình kinh doanh, thương mại hóa sản phẩm sáng tạo, tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, quản trị doanh nghiệp.

6.2. Tổ chức tập huấn, hội nghị thúc đẩy tiêu dùng sản phẩm, dịch vụ trên môi trường số, bao gồm đưa sản phẩm lên môi trường số.

6.3. Tham mưu đẩy mạnh sản xuất thông minh, chuyển đổi số trong các lĩnh vực: công nghiệp, thương mại, logistics, năng lượng...

7. Tăng cường hợp tác trong phát triển KHCN, ĐMST và CDS

7.1. Tăng cường liên kết với sở công thương các tỉnh/thành phố để chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung trong lĩnh vực công thương.

7.2. Phối hợp tổ chức xúc tiến đầu tư, kêu gọi các doanh nghiệp công nghệ đầu tư vào các cụm công nghiệp, trung tâm logistics của thành phố.

8. Tăng cường giám sát, đánh giá

8.1. Tăng cường thực hiện giám sát theo dõi tiến độ triển khai các nhiệm vụ trong kế hoạch. Đảm bảo về tiến độ và kết quả thực hiện của từng nhiệm vụ.

8.2. Tổ chức giám sát, kiểm tra để đánh giá tiến độ thực hiện các nhiệm vụ.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Nhiệm vụ của các Phòng chuyên môn thuộc Sở, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, Chi cục Quản lý thị trường được phân công cụ thể (*Chi tiết tại Phụ lục 2, 3 kèm theo*).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch này thay thế Kế hoạch số 3845/KH-SCT ngày 05/7/2025 của Sở Công Thương.

2. Căn cứ Kế hoạch của Sở, các phòng, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao và tổ chức triển khai thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện hằng tháng lồng ghép trong báo cáo tháng của phòng, đơn vị.

3. Định kỳ hằng năm trước ngày 05/12, các phòng, đơn vị rà soát, báo cáo kết quả thực hiện về Văn phòng Sở để tổng hợp.

4. Văn phòng Sở chủ trì, phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch, định kỳ tổng hợp, báo cáo Ban Giám đốc, Giám đốc Sở. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở báo cáo trực tiếp với đồng chí Lãnh đạo Sở phụ trách theo lĩnh vực để kịp thời chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND TP (để b/c);
- GD Sở, các PGD Sở (để chỉ đạo);
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hoàng Long